

SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
CHI CỤC DÂN SỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /KH-CCDS

Kiên Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2025

UBND TỈNH KIÊN GIANG THÀNH

Số: 581
ĐẾN Ngày 05/3/2025
huyện: ...
mã hồ sơ số: ...

KẾ HOẠCH

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang;

Căn Cứ Công văn hướng dẫn số 33/TCDS-QMDS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục Dân số về việc Hướng dẫn tổ chức Chiến dịch phù hợp với vùng mức sinh;

Trên cơ sở Hội nghị triển khai Công tác Dân số năm 2025 và các Chương trình đề án của Chi cục Dân số; Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025 là một trong những hoạt động thiết thực nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch công tác Dân số của tỉnh năm 2025.

Chi cục Dân số tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

Phấn đấu tăng mức sinh, góp phần duy trì mức sinh thay thế, chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược dân số Việt Nam.

1. Chỉ tiêu cơ bản:

a) Trên 50% số xã, phường, thị trấn (xã) triển khai chiến dịch vận động thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.

b) Địa bàn chiến dịch có:

- Trên 50% nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và có nhu cầu được tư vấn và khám sức khỏe;
- Trên 50% nam, nữ thanh niên có nhu cầu được tư vấn phòng tránh vô sinh;
- 80% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên và thanh niên được cung cấp thông tin và thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại địa bàn chiến dịch.

2. Địa bàn và chỉ tiêu thực hiện: (Đính kèm phụ lục 1,2).

Riêng Trung tâm Y tế huyện Gò Quao và U Minh Thượng có Tờ trình xin không tổ chức chiến dịch năm 2025.

3. Thời gian thực hiện: Thời gian dự kiến diễn ra chiến dịch đồng loạt tại các huyện, thành phố là 01 tháng bắt đầu từ ngày 15/4 đến ngày 15/5. Kết thúc Chiến dịch trước ngày 30/5.

4. Đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai; nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và có nhu cầu được tư vấn và khám sức khỏe.

5. Nội dung truyền thông, vận động trong chiến dịch:

- Nội dung thực hiện về nâng cao chất lượng dân số: Đẩy mạnh triển khai thực hiện các hoạt động về nâng cao chất lượng dân số như sàng lọc chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, khám sức khỏe trước kết hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn muộn, sinh con muộn, sinh ít con đối với phát triển bền vững; những hệ lụy của gia đình chỉ sinh một con và những khó khăn trong việc chăm sóc bố, mẹ khi về già.

- Các hoạt động về cung cấp dịch vụ KHHGĐ triển khai thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng, phi lâm sàng ở những đối tượng đã có đủ hoặc nhiều hơn 02 con bằng nhiều hình thức miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa...

- Tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng chưa có con hoặc có 01 con nên sinh đủ 02 con; Các nam, nữ thanh niên chưa kết hôn được cập nhật thêm kiến thức về các nguy cơ cao dẫn đến vô sinh, tích cực chuyển đổi hành vi có lợi cho sức khỏe nói chung, sức khỏe sinh sản nói riêng, hướng đến mục tiêu vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

6. Kinh phí: Thực hiện từ nguồn chi sự nghiệp Y tế (Kinh phí hoạt động từ Chi cục Dân số năm 2025 được Sở Y tế phê duyệt).

(Đính kèm phụ lục 3).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG CHIẾN DỊCH

1. Thực hiện việc cung cấp dịch vụ tránh thai lâm sàng tại các Trạm Y tế tạo điều kiện thuận lợi để chị em phụ nữ có cơ hội tiếp cận các biện pháp KHHGĐ. Khám và điều trị miễn phí bệnh phụ khoa.

2. Truyền thông chiến dịch tại cộng đồng nhằm chuyển tải những thông điệp tới các nhóm đối tượng thông qua nói chuyện chuyên đề, tư vấn nhóm nhỏ; Hội nghị tập huấn treo băng rôn, cấp phát tờ rơi, loa phóng thanh tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các dịch vụ được cung cấp trong chiến dịch.

3. Tổ chức siêu âm cho phụ nữ mang thai trên địa bàn huyện, thành phố trong thời gian diễn ra chiến dịch.

***Lưu ý:** Các cơ quan, đơn vị, khu công nghiệp các địa phương phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn Tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho chị em phụ nữ đoàn viên công đoàn và người lao động tại các sở, ban, ngành, khu cụm công nghiệp tham gia các dịch vụ chăm sóc SKSS trong Chiến dịch. Bố trí đầy đủ trang thiết bị y tế, vật tư, hóa chất, thuốc điều trị miễn phí cho các chị em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số

1.1. Tổ chức Hội nghị triển khai Chiến dịch giao chỉ tiêu, hỗ trợ kinh phí và thuốc phục vụ cho chiến dịch, hướng dẫn và hỗ trợ nội dung truyền thông cho tuyến huyện, xã thực hiện tốt các chương trình truyền thông trong chiến dịch và giám sát hỗ trợ trước và trong chiến dịch.

1.2 Phối hợp tuyến huyện, xã tổ chức phổ biến kiến thức về chăm sóc SKSS cho bà mẹ, trẻ em; tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn... góp phần nâng cao chất lượng dân số cho công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hội nghị tập huấn cung cấp kiến thức về dân số và phát triển, chăm sóc SKSS, tình dục an toàn, phòng tránh có thai ngoài ý muốn cho các em học sinh tại các trường THPT và THCS trên địa bàn tỉnh.

1.3. Sản xuất, nhân bản và cung cấp các loại tờ rơi, áp phích, băng rôn, đĩa về sinh đủ 02 con, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc SKSS, KHHGD... tại các điểm cung cấp dịch vụ và người dân trong cộng đồng.

1.4. Chi cục Dân số thực hiện kiểm tra, giám sát trước, trong, sau chiến dịch (có kế hoạch cụ thể riêng).

2. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

2.1 Căn cứ Kế hoạch của Chi cục Dân số, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chiến dịch cho các xã, phường, thị trấn; Tham mưu UBND huyện, thành phố phân bổ chỉ tiêu cụ thể tới khu phố, ấp, tổ nhân dân tự quản, lấy việc hoàn thành chỉ tiêu chiến dịch làm tiêu chí thi đua, khen thưởng và đánh giá viên chức dân số và cộng tác viên cuối năm; đồng thời phân công thành viên trong Ban Chỉ đạo công tác Dân số để chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện triển khai chiến dịch đạt kết quả.

2.2 Tổ chức tuyên truyền nội dung chiến dịch trên các phương tiện truyền thông đại chúng trước, trong và sau chiến dịch lồng ghép với truyền thông dân số & phát triển. Phối hợp với Đài Phát thanh huyện sản xuất nội dung truyền thông cổ động nâng cao chất lượng dân số nội dung do Chi cục dân số cung cấp.

+ Chuẩn bị địa điểm, bố trí phương tiện hỗ trợ tổ chức truyền thông lồng ghép, khám, tư vấn, thực hiện cung cấp các dịch vụ.

- Phát thanh lưu động tuyên truyền, cổ động.

- Lộ trình xe phát thanh lưu động tuyên truyền, cổ động cho đợt cao điểm của chiến dịch: có hợp đồng cụ thể lộ trình riêng tại trục lộ chính của mỗi huyện, thành phố.

- Thời gian: xe phát thanh lưu động tại mỗi đơn vị huyện, thành phố diễn ra trước một ngày tổ chức cao điểm chiến dịch truyền thông về dân số phát triển và nâng cao chất lượng dân số tại các huyện, thành phố có mức sinh thấp năm 2025, tác động trong nhân dân và nhóm đối tượng cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ phấn đấu tăng mức sinh cho vùng có mức sinh thấp góp phần cải thiện mức sinh thay thế trong năm 2025 và đến năm 2030.

* **Khẩu hiệu, băng rôn tuyên truyền, cổ động.**

- Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con.

- Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân vì tương lai, hạnh phúc gia đình.
- Sàng lọc trước sinh, sơ sinh góp phần hạn chế dị tật bẩm sinh ở trẻ em.
- Duy trì ổn định mức sinh thay thế, từng bước nâng cao chất lượng dân số.

2.3 Chuẩn bị cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu, nhân lực phục vụ chiến dịch, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xây dựng phương án đảm bảo đầy đủ các điều kiện để đáp ứng kịp thời cho kế hoạch trong thời gian triển khai. Bố trí đội dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và KHHGD lưu động của huyện thực hiện tư vấn, cung cấp các dịch vụ, khám và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và các dịch vụ chăm sóc SKSS khác cho nhóm đối tượng đặc thù tại các xã trong thời gian triển khai chiến dịch. Ngoài kinh phí được Chi cục dân số hỗ trợ các đơn vị tự cân đối kinh phí địa phương hoặc tham mưu UBND xã, mạnh thường quân hỗ trợ thêm thuốc và chi phí đi lại cho cộng tác viên khi vận động người dân tham gia chiến dịch.

2.4 Hướng dẫn viên chức dân số và cộng tác viên rà soát thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký, đăng ký mới, hiện đã sinh con, đang mang thai báo cáo về cấp trên theo đúng tiến độ thực hiện mô hình xã, phường, thị trấn sinh đủ 2 con, lập danh sách các đối tượng đăng ký thực hiện các dịch vụ trong chiến dịch chăm sóc SKSS/KHHGD; siêu âm sàng lọc cho phụ nữ mang thai, khám sức khỏe trước kết hôn nâng cao chất lượng dân số.

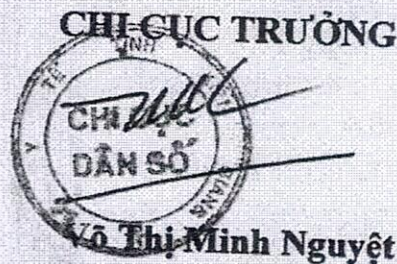
2.5 Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát trước, trong, sau chiến dịch tại 100% số xã triển khai. Tập trung vào công tác chuẩn bị, đặc biệt là chuẩn bị các điều kiện để triển khai dịch vụ tại Trạm Y tế, tổ chức tuyên truyền vận động đối tượng, tiến độ triển khai các hoạt động, chất lượng dịch vụ và kết quả dịch vụ, phát hiện những khó khăn, vướng mắc của xã để hỗ trợ, xử lý.

2.6. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố (Phòng Dân số-Truyền thông giáo dục Sức khỏe) hướng dẫn các xã xây dựng báo cáo và tổng hợp báo cáo chiến dịch gửi về Chi cục Dân số (Phụ lục 4) trước ngày 20/5/2025.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025. Chi cục Dân số đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thành phố bám sát vào nội dung và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch tổ chức cho phù hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện chiến dịch, nếu có gì vướng mắc, xin liên hệ Chi Cục Dân số (số điện thoại: 02973.812.777) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Dân số (để b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế (Bs.Thịnh);
- Trung tâm Y tế các huyện, TP;
- Lãnh đạo CCDS;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT; lhtphuyen.



Phụ lục 1: (Kèm theo Kế hoạch số: 43 /KH-CCDS ngày 24 /3 /2025)

Danh sách 82 xã, phường, thị trấn tỉnh hỗ trợ kinh phí chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025

1. Thành phố Rạch Giá (8 xã, phường): An Hòa, An Bình, Vĩnh Lạc, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Quang, Vĩnh Hiệp, Phi Thông.
2. Thành phố Hà Tiên (6 xã, phường): Đông Hồ, Bình San, Pháo Đài, Tô Châu, Thuận Yên, Mỹ Đức
3. Kiên Lương (8 xã, thị trấn): Thị trấn Kiên Lương, Dương Hòa, Bình An, Bình Trị, Sơn Hải, Hòn Nghê, Hòa Điền, Kiên Bình.
4. Giang Thành (3 xã): Vĩnh Điều, Vĩnh Phú, Tân Khánh Hòa.
5. Hòn Đất (8 xã, thị trấn): Bình Giang, Bình Sơn, Linh Huỳnh, Thổ Sơn, Sơn Bình, Sóc Sơn, Sơn Kiên và Mỹ Lâm.
6. Châu Thành (7 xã): Minh Hòa , Giục Tượng, Vĩnh Hòa Hiệp, Bình An, Vĩnh Hòa Phú, Thạnh Lộc, Mong Thọ B
7. Tân Hiệp (9 xã): Tân An, Tân Hòa, Tân Hội, Thạnh Đông B, Thạnh Đông A, Tân Hiệp A, Tân Hiệp B, Tân Thành, Thạnh Trị.
8. Giồng Riềng (8 xã): Ngọc Chúc, Vĩnh Phú, Thạnh Lộc, Thạnh Phước, Bàn Thạch, Ngọc Thuận, Thạnh Hòa, Thạnh Bình.
9. An Biên (6 xã): Nam Thái, Nam Thái A, Nam Yên, Tây Yên, Tây Yên A và Đông Yên.
10. An Minh (6 xã): Đông Hưng A, Tân Thạnh, Thuận Hòa, Vân Khánh, Vân Khánh Đông và Vân Khánh Tây.
11. Vĩnh Thuận (4 xã): Bình Minh, Vĩnh Bình Bắc, Tân Thuận, Phong Đông.
12. Thành phố Phú Quốc (5 phường, xã): Dương Đông, An Thới, Hàm Ninh, Cửa Dương, Cửa Cạn.
13. Kiên Hải (4 xã): Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và Nam Du.

Phụ lục 2: Kèm theo Kế hoạch số: 43 / KH-CCDS ngày 24 tháng 3 năm 2025

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU GÓI KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH TẠI VÙNG CÓ MỨC SINH THẤP NĂM 2025

Stt	Đơn vị	Chỉ tiêu thực hiện gói KHHGD									
		DCTC		Thuốc cấy		Thuốc tiêm		Viên uống tránh thai		Bảo cao su	
		Chỉ tiêu	Miễn phí	Chỉ tiêu	Miễn phí	Chỉ tiêu	Miễn phí	Chỉ tiêu	Miễn phí	Chỉ tiêu	Miễn phí
1	Tp. Rạch Giá	1836	1,000	8	0	500	0	2,745	0	6,484	0
2	Tp. Hà Tiên	346	346	2	0	70	0	518	0	1,221	0
3	Kiên Lương	790	790	4	0	412	0	1,185	0	1,860	0
4	Giang Thành	239	239	1	0	50	0	358	0	843	0
5	Hòn Đất	1063	900	5	0	315	0	1,595	0	3,755	0
6	Tân Hiệp	1215	940	5	0	357	0	1,822	0	3,301	0
7	Châu Thành	1309	950	5	0	325	0	1,963	0	3,556	0
8	Giồng Riềng	1492	1,000	7	0	450	0	2,237	0	5,268	0
9	An Biên	826	826	6	0	260	0	1,238	0	2,916	0
10	An Minh	845	845	3	0	275	0	1,267		2,984	0
11	Vĩnh Thuận	521	521	8	0	155	0	781	0	1,839	0
12	Tp. Phú Quốc	860	860	1	0	450	0	1,291	0	3,039	0
13	Kiên Hải	119	119	2	0	50	0	178	0	420	0
	Tổng cộng	11,461	9,336	57	0	3,669	0	17,178	0	37,486	0

Phụ lục 3 : Kèm theo Kế hoạch số: 43 / KH-CCDS ngày 24 tháng 3 năm 2025

**BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG
LỒNG GHÉP DỊCH VỤ CSSKSS/KHHGD VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ VÙNG CÓ MỨC SINH THẤP NĂM 2025**

ĐVT: Đồng

Stt	Đơn vị	Chỉ tiêu thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ				Kinh phí thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ SSKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số					Cộng
		Số xã	Số ca khám phụ khoa (100 ca/xã)	Số ca điều trị phụ khoa (55% * số ca khám PK)	Siêu âm thai (bình quân 20 ca/xã)	Siêu âm thai (20ca/xã *58,600ca) theo NQ 87 ngày 31/12/2024 của HĐND tỉnh KG	Hỗ trợ đội dịch vụ lưu động (1.000.000đ/xã) (Thuê xe chở máy móc + thuốc thiết yếu + lưu trú...xãng xe công tác thực tế	Khám phụ khoa (20.000đ/ca) (Vật tư tiêu hao)	Xe tuyên truyền lưu động (5.000.000đ/huyện)	Tổ chức thực hiện chiến dịch (1.000.000đ/xã) (Băng rôn: 400.000đ/xã + Nước uống: 400.000đ/xã + Tài liệu: 200.000đ/xã)	
1	TP. Rạch Giá	8	800	440	160	9,376,000	8,000,000	16,000,000	5,000,000	8,000,000	46,376,000
2	TP. Hà Tiên	6	600	330	120	7,032,000	6,000,000	12,000,000	5,000,000	6,000,000	36,032,000
3	Giang Thành	3	300	165	60	3,516,000	3,000,000	6,000,000	5,000,000	3,000,000	20,516,000
4	H. Kiên Lương	8	800	440	160	9,376,000	8,000,000	16,000,000	5,000,000	8,000,000	46,376,000
5	H. Hòn Đất	8	800	440	160	9,376,000	8,000,000	16,000,000	5,000,000	8,000,000	46,376,000
6	H. Châu Thành	7	700	385	140	8,204,000	7,000,000	14,000,000	5,000,000	7,000,000	41,204,000
7	H. Tân Hiệp	9	900	495	180	10,548,000	9,000,000	18,000,000	5,000,000	9,000,000	51,548,000
8	H. Giồng Riềng	8	800	440	160	9,376,000	8,000,000	16,000,000	5,000,000	8,000,000	46,376,000
9	H. An Biên	6	600	330	120	7,032,000	6,000,000	12,000,000	5,000,000	6,000,000	36,032,000
10	H. An Minh	6	600	330	120	7,032,000	6,000,000	12,000,000	5,000,000	6,000,000	36,032,000
11	Vĩnh Thuận	4	400	220	80	4,688,000	4,000,000	8,000,000	5,000,000	4,000,000	25,688,000
12	TP. Phú Quốc	5	500	275	100	5,860,000	5,000,000	10,000,000	5,000,000	5,000,000	30,860,000
13	H. Kiên Hải	4	400	220	80	4,688,000	4,000,000	8,000,000	5,000,000	4,000,000	25,688,000
	Tổng cộng	82	8,200	4,510	1,640	96,104,000	82,000,000	164,000,000	65,000,000	82,000,000	489,104,000

Bảng chữ: (Bốn trăm tám mươi chín triệu, một trăm lẻ bốn ngàn đồng)

* Ghi chú: Xe tuyên truyền lưu động + Thuê xe phát thanh lưu động(2.000.000đ/xe/3 giờ);
+ Pano xe lưu động: 3.000.000 đồng/3tấm (2 bên xe)





Phụ lục A

(Gửi kèm Kế hoạch số: 43/KH-CCDS ngày 24 tháng 3 năm 2025)

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp năm 2025

(Báo cáo tổng hợp tất cả các xã triển khai thực hiện chiến dịch, không phân biệt nguồn kinh phí)

I. Tình hình chung:

1. Thông tin chung

Đợt chiến dịch.....năm 2025

- Thời gian tổ chức chiến dịch : Từ ngàyđến ngày/...../2025

- Số xã triển khai:

Stt	Nội dung	Toàn huyện	Địa bàn chiến dịch
1	Tổng số xã, thị trấn		
2	Tổng số ấp, khu phố		
3	Dân số		
4	Số phụ nữ 15-49 tuổi		
5	Số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng		
6	Số cặp vợ chồng sinh đủ 2 con		
7	Tỷ lệ cặp vợ chồng sinh đủ 2 con		

2. Công tác tham mưu UBND, phối hợp ban ngành, các phòng khoa:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Công tác chuẩn bị và hoạt động truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ.

2.1. Hội nghị triển khai chiến dịch. (Thời gian/Số lượng/Thành phần tham dự).

.....
.....
.....

2.2. Số lượng tin, bài tuyên truyền: Tin...../
bài..... Số buổi truyền/phát thanh..... Thời
lượng phát thanh

2.3. Số buổi truyền thông, tư vấn.....Số lần vận động tại nhà....

2.4. Số lần truyền thanh khu vực đông dân.....

2.5. Tuyến đường xe lưu động điều hành, thời gian, hình ảnh:

.....
2.6. Danh sách đối tượng tham gia KHHGD/CSSKSS: Tài liệu cấp phát.....

2.7. Phân bổ chỉ tiêu cho các xã:.....

2.8. Văn bản kế hoạch...../ Danh sách cán bộ phụ trách địa bàn.....

4. Kết quả một số tuyên truyền nâng cao chất lượng dân số

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
01	Số nam/nữ thanh niên được cung cấp thông tin về hệ lụy của mức sinh thấp và lợi ích của việc sinh đủ 2 con			
02	Số nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn có nhu cầu được tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn			
03	Số nam/nữ thanh niên có nhu cầu được tư vấn phòng tránh vô sinh			
04	Số cặp vợ chồng chưa có con hoặc có 01 con được tuyên truyền vận động sinh đủ 02 con			

(Báo cáo kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát)

5. Kết quả gói dịch vụ KHHGD, phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản và dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

TT	Nội dung	Kế hoạch chiến dịch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt (%)
01	Số lượng phụ nữ có nhu cầu được tư vấn về KHHGD			
02	Số lượt phụ nữ được khám viêm nhiễm đường sinh sản			
03	Số lượt phụ nữ được phát hiện viêm nhiễm đường sinh sản			
04	Số lượt phụ nữ được điều trị viêm nhiễm đường sinh sản			

	+ Số điều trị tại xã			
	+ Số cas chuyển tuyến			
05	Siêu âm thai			

(Báo cáo kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát)

6. Kinh phí triển khai chiến dịch:

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Kinh phí xã, phường		Nguồn địa phương hỗ trợ
Kinh phí huyện, thành phố		Nguồn địa phương hỗ trợ
Kinh phí tỉnh hỗ trợ		Nguồn tỉnh hỗ trợ
Nguồn khác		DA7
Tổng kinh phí		

Bảng chữ: (.....)

II. Đánh giá kết quả, kiến nghị, đề xuất

1. Đánh giá về công tác tổ chức quản lý và điều hành
2. Công tác truyền thông, vận động
3. Công tác hậu cần, huy động nguồn lực
4. Về cung cấp dịch vụ KHHGD và nâng cao chất lượng dân số
5. Công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ chiến dịch...
6. Kiến nghị, đề xuất và các vấn đề khác có liên.

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 431/KH - CCDS ngày, 24 tháng 3 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;... p. Dãn h
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 26 tháng 03 năm 2025 cho ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến